

Số: 57/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 07 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hoài Â, sinh năm 1991; số CCCD: 045191004807; địa chỉ: thôn F, xã T, tỉnh Quảng Trị;

Bị đơn: Ông Trần B, sinh năm 1985; số CCCD: 045085005043; địa chỉ: địa chỉ: Thôn F, xã T, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Hoài Â và ông Trần Bửu.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hoài Â và ông Trần Bửu thuận T ly hôn.
 - Về nuôi con chung: Bà Lê Thị Hoài Â trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Phú T1, sinh ngày 27/4/2021. Ông Trần Bửu trực T2 chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Lê Kim N, sinh ngày 18/01/2015. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trần Bửu thỏa T3 chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, bà Lê Thị Hoài Â thỏa thuận chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000711 ngày 25/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Trả lại cho bà Lê Thị Hoài

Â số tiền là 225.000 đồng (Hai trăm hai lăm nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6, tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Triệu Cơ;
- Công an xã Triệu Cơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HC-TP.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Khánh

